

## Độ biến động gia tăng

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,537 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 435 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, SSI, và MSN.

### Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng vẫn chưa bị phá vỡ

VN30F2112 giảm trong phiên giao dịch trước, kiểm định lại vùng 1,540 điểm. Cụ thể, các đường MA chủ đạo nằm dưới giá đóng cửa (Đồ thị ngày), điều này hàm ý rằng xu hướng tăng vẫn chưa bị phá vỡ. Vùng 1,540 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,580 điểm tiếp tục là vùng kháng cự cho sự tiếp tục của xu hướng tăng. Đáng chú ý, hợp đồng này đang được giao dịch quanh các đường MA chủ đạo, điều này hàm ý rằng tín hiệu trading không tin cậy có thể xuất hiện. Traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua và hạn chế giao dịch trong giai đoạn này.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2112 nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,500 điểm. (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

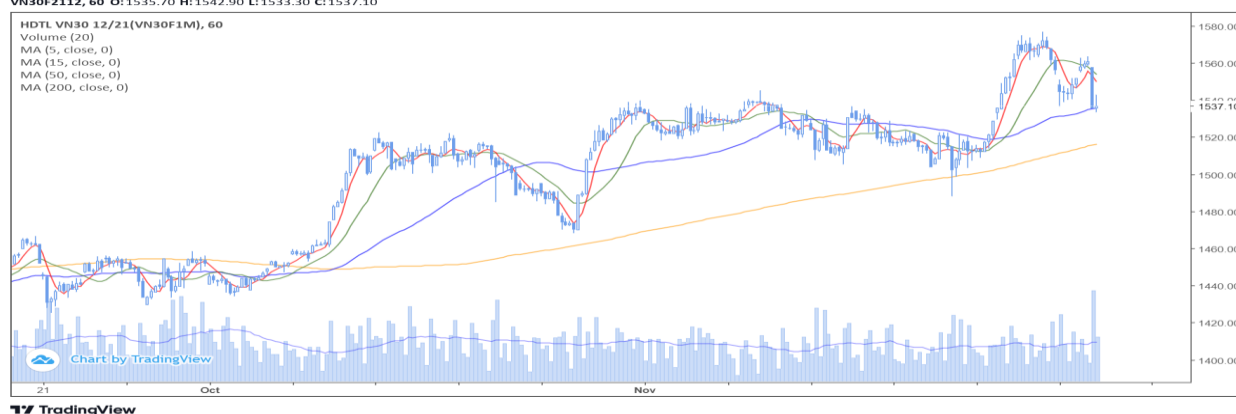
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
<b>VN30 Index</b>	1,537.6	(1.0)					
<b>VN30F2112</b>	1,537.1	(1.0)	165,031	29,241	1,553	16/12/2021	18
<b>VN30F2201</b>	1,535.4	(0.7)	534	272	1,554	20/01/2022	53
<b>VN30F2203</b>	1,529.0	(1.0)	92	162	1,555	17/03/2022	109
<b>VN30F2206</b>	1,529.7	(0.6)	147	193	1,557	16/06/2022	200

Nguồn: Bloomberg, KIS

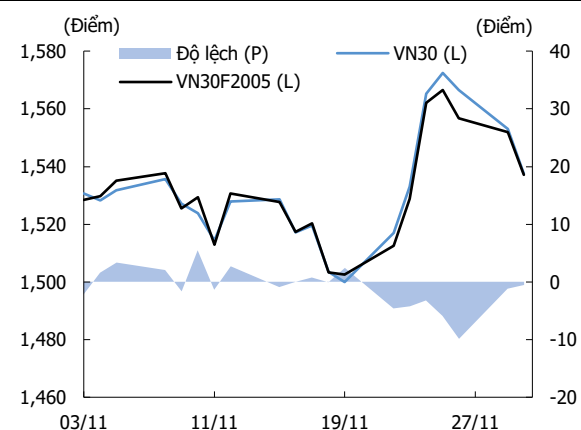
**Đăng Lê**  
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

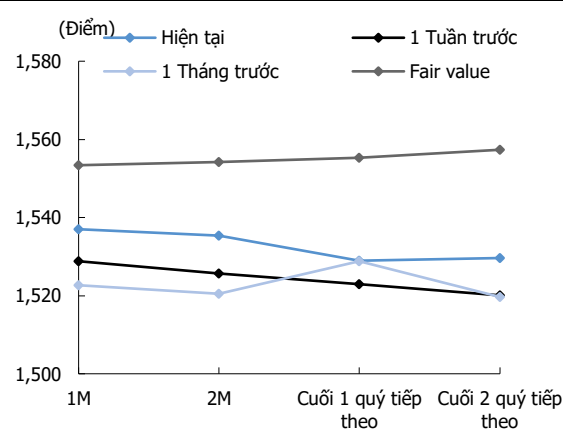
Published on TradingView.com, December 01, 2021 08:18:56 +07  
 VN30F2112, 60 O: 1535.70 H: 1542.90 L: 1533.30 C: 1537.10



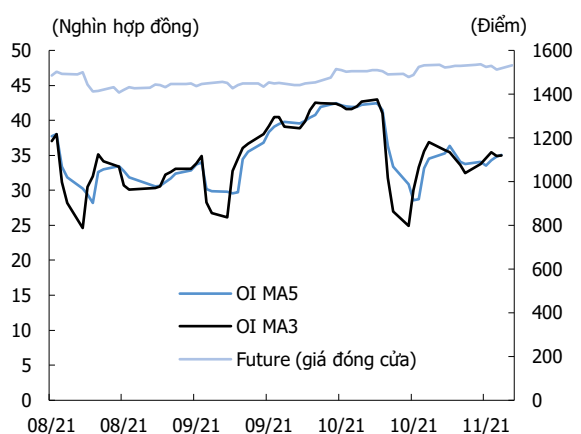
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

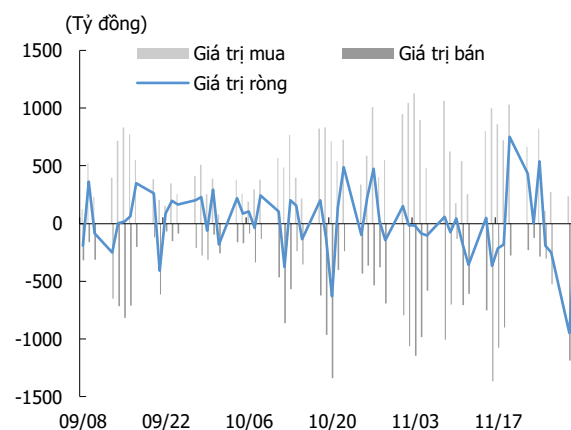
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	89,975	5.41	33,300	(2.5)	9.3	2.12	5,434	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	178,578	0.50	44,400	(0.2)	18.1	2.16	1,891	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	45,282	0.32	61,000	(1.6)	24.7	2.13	1,559	26.4	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	161,233	1.71	33,550	(2.0)	9.7	1.70	10,979	25.1	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	88,115	5.29	97,100	(1.0)	21.9	5.19	2,116	49.0	101,800	47,652
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	188,141	0.67	98,300	(1.1)	23.0	3.83	1,626	2.8	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	155,200	0.44	38,800	5.4	31.2	3.16	4,443	0.6	43,300	18,100
HDB	HDBank	Tài chính	60,762	3.01	30,500	(3.2)	10.8	2.20	4,097	17.6	33,950	16,160
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	218,950	8.35	48,950	1.1	6.9	2.60	27,691	24.6	58,400	25,593
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	29,864	1.37	46,450	1.6	25.0	3.06	2,876	31.3	51,100	23,864
MBB	MBBank	Tài chính	109,571	4.26	29,000	(2.7)	9.9	1.95	12,558	23.2	32,926	14,716
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	176,136	4.98	149,200	(2.2)	73.5	8.19	1,270	32.4	159,700	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	99,013	4.55	138,900	1.0	22.7	5.27	1,433	49.0	145,500	75,200
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	162,097	4.01	110,000	(0.2)	46.3	4.74	2,662	8.1	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	46,123	1.29	93,600	(0.4)	28.9	7.37	4,034	3.2	99,700	32,636
PLX	Petrolimex	Năng lượng	68,739	0.49	54,100	(1.5)	20.4	2.80	1,956	17.2	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,259	1.26	97,900	(0.2)	8.1	4.00	679	48.0	112,000	73,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	31,615	0.45	13,500	0.4	10.9	1.05	16,914	3.1	15,200	9,900
SAB	SABECO	TD thiết yếu	98,757	0.77	154,000	(1.3)	26.2	4.65	147	62.8	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	54,914	2.52	55,900	1.1	25.7	4.06	15,352	39.1	57,700	12,419
STB	Sacombank	Tài chính	54,483	3.66	28,900	(3.3)	15.5	1.63	15,866	17.2	33,900	14,400
TCB	Techcombank	Tài chính	181,865	8.36	51,800	(1.0)	10.4	2.08	14,295	22.5	58,600	23,650
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	52,842	2.24	45,100	(4.4)	10.2	2.13	5,406	29.6	49,850	21,500
VCB	Vietcombank	Tài chính	366,808	2.85	98,900	(2.2)	17.4	3.35	966	23.6	117,200	85,500
VHM	Vinhomes	Bất động sản	368,379	6.38	84,600	(0.2)	10.2	4.20	8,049	23.1	93,769	62,692
VIC	VinGroup	Bất động sản	399,548	8.08	105,000	(0.3)	84.1	3.93	2,659	13.6	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	66,347	2.35	122,500	(2.0)	30.1	3.91	889	16.8	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	183,080	5.18	87,600	0.1	19.4	5.89	3,461	54.4	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	167,594	7.70	37,700	(1.8)	13.6	2.69	12,565	15.2	40,722	14,639
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,715	1.56	29,800	(1.2)	31.2	2.22	6,504	29.6	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.